|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY  **TRƯỜNG PTDTBT THCS TRÀ LENG** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 -2023**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 7**  *Thời gian: 45 phút không kể thời gian giao đề* |

**BẢNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 1 | 0,8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **0,8** | **3,3** |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 2 | 1,6 | 1 | 1,1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | **2,7** | **10,0** |
| Phương thức trồng trọt | 1 | 0,8 | 2 | 8,1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | **8,9** | **16,7** |
| Ngành nghề trong trồng trọt | 0 | 0 | 1 | 1,1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | **1,1** | **3,3** |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phân lót | 1 | 0,8 | 1 | 1,1 | 1 | 12 | 0 | 0 | 2 | 1 | **13,9** | **26,7** |
| Gieo trồng | 1 | 0,8 | 1 | 1,1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **1,9** | **6,7** |
| Chăm sóc | 2 | 5,8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | **5,8** | **13,3** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại | 1 | 0,8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 7 | 1 | 1 | **7,8** | **13,3** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Thu hoạch sản phẩm trồng trọt | 1 | 0,8 | 1 | 1,3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | **2,1** | **6,7** |
| ***Tổng*** | | | ***10*** | ***12,2*** | ***7*** | ***13,8*** | ***1*** | ***12*** | ***1*** | ***7*** | ***15*** | ***4*** | ***45*** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **50** | **50** | **100** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  |  | **100** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Mở đầu**  **về trồng trọt** | 1. Vai trò, triển vọng  của trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. * Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam. | 1(C1) | 0 | 0 | 0 |
|  | 2. Các nhóm cây trồng | **Nhận biết:**   * Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.   **Thông hiểu**   * Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. | 2(C2; C15) | 1(C3) | 0 | 0 |
|  | 3. Phương thức trồng trọt | **Nhận biết:**   * Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng** | 1(C4) | 2(C5; TL2) | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. |  |  |  |  |
|  | 4. Trồng trọt công nghệ cao | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | 5. Ngành  nghề trong trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Nhận thức được sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt | 0 | 1(C13) | 0 | 0 |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | 1. Làm đất, bón phân lót | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.   * Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất. * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. * Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1( C6) | 1(C7) | 1( TL3) | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | 2. Gieo trồng | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.   * Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức về gieo trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1(C8) | 1(C14) | 0 | 0 |
|  | 3. Chăm sóc | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.   * Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc). **Vận dụng:** * Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 2(C9;  TL1) | 0 |  | 0 |
|  | 4. Phòng  trừ sâu, bệnh hại | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng. * Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng   **Thông hiểu** | 1(C10) | 0 | 0 | 1( TL4) |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng cao:**   * Lựa chọn được các phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  |  |  |  |
|  | 5. Thu  hoạch sản phẩm trồng trọt | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa.   * Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt.   **Vận dụng:**   * Lựa chọn được biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1(C12) | 1(C11) | 0 | 0 |
|  | **Tổng:** | | | 10 | 7 | 1 | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY**  **TRƯỜNG PTDTBT -THCS TRÀ LENG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **Môn: CÔNG NGHỆ 7** |
|  | *Thời gian: 45 phút. (Không kể thời gian giao đề)* |

*(Đề gồm có 2 trang)*

***Họ và tên:…………………………………. Lớp: …….. SBD: ……………..***

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)** *(Học sinh làm bài vào giấy thi)*

***Đọc và trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn đáp án đúng A, B, C, D và ghi vào giấy bài làm (VD: Câu 1 chọn đáp án A ghi là 1.A …)***

**Câu 1**. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp trứng, sữa cho con người. B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

C. Cung cấp lương thực cho con người. D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

**Câu 2.** Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây công nghiệp?

A. Cà phê, lúa, ngô. B. Xu hào, cải bắp, cà chua.

C. Khoai lang, khoai tây, mía. D. Chè, cao su, cà phê.

**Câu 3.** Các loại cây trồng sau: Cam, ổi, mít, dứa có mục đích sử dụng là

A. cây lấy gỗ. B. cây ăn quả. C. cây dược liệu. D. cây hoa.

**Câu 4**. Có mấy phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta?

A. 1. B. 2.

C. 4 D. 3

**Câu 5.** Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là

A. tiến hành đơn giản. B. chi phí đầu tư thấp.

C. cây trồng không cần chăm sóc. D. có thể trồng được rau trái vụ.

**Câu 6**. Một trong những mục đích của việc cày đất là

A. san phẳng mặt ruộng. B. thuận lợi cho việc chăm sóc.

C. làm tăng độ dày lớp đất trồng. D. bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng.

**Câu 7:** Phân hay được sử dụng để bón phân lót là

A. phân đạm. B. phân bón lá.

C. phân hữu cơ. D. phân kali.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8**. Hình bên minh họa cho hình thức gieo trồng nào sau đây?  A. Gieo bằng hạt.  B. Trồng bằng cây con.  C. Trồng bằng củ.  D. Trồng bằng đoạn thân. |  |

**Câu 9**. Một trong những công việc chăm sóc cây trồng là

A. gieo hạt, trồng cây con. B. bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

C. vun xới, làm cỏ dại. D. lên luống.

**Câu 10.** Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là

1. phòng là chính.
2. ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.
3. phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.
4. phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

**Câu 11**. Nội dung nào sau đây là một trong những yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

A. Thu hoạch đúng thời điểm. B. Thu hoạch càng muộn càng tốt.

C. Thu hoạch càng sớm càng tốt. D. Thu hoạch khi có nhu cầu sử dụng.

**Câu 12**. Phương án nào sau đây không phải là một trong các phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Hái. B. Nhổ. C. Cắt. D. Bổ.

**Câu 13.** Bạn Huy rất yêu thích công việc chăm sóc cây trồng. Huy mơ ước sau này sẽ nghiên cứu tạo ra các hệ thống trồng cây giúp cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Theo em, bạn Huy phù hợp với ngành nghề nào sau đây?

A. Kĩ sư trồng trọt. B. Kĩ sư chọn giống cây trồng.

C. Kĩ sư bảo vệ thực vật. D. Kĩ sư chăn nuôi.

**Câu 14.** Khi trồng cây con, để giúp cây đứng vững cần phải làm gì?

A. Bón phân cho cây ngay sau khi trồng B. Vun gốc ngay sau khi trồng

C. Đào hố thật sâu. D. Trồng cây với mật độ thật dày

**Câu 15.** Loại cây trồng nào sau đây thuộc nhóm hoa, cây cảnh?

A. Cây lạc (đậu phụng). B. Mùng tơi. C. Cây hoa hồng. D. Cây điều.

**B. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1:** (1,0 điểm) Trình bày các công việc chính để chăm sóc cây trồng?

**Câu 2:** (1,0 điểm) Trình bày ưu, nhược điểm của phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên?

**Câu 3:** (2,0 điểm) Mô tả quy trình làm đất để trồng một loại cây mà em biết?

**Câu 4:** (1,0 điểm) Nhà bạn Huy có trồng một số chậu hoa hồng. Sáng nay khi tưới nước cho cây Huy phát hiện đã có một vài ổ trứng của một loài sâu hại trên lá cây. Em hãy gợi ý giúp bạn Huy biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được sâu hại, vừa đảm bảo an toàn cho con người, không gây ô nhiễm môi trường và giải thích vì sao lại lựa chọn biện pháp đó?

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

1. **TRẮC NGHIỆM :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| ĐA | C | D | B | D | D | C | C | D | C | A | A | D | A | B | C |

1. **TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| 1 | Các công việc chính để chăm sóc cây trồng:  + Tỉa, dặm cây.  + Làm cỏ, vun xới.  + Tưới nước  + Tiêu nước.  + Bón phân thúc. | 0,2  0,2  0,2  0,2  0,2 |
| 2 | Ưu, nhược điểm của phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên:  + Ưu điểm: Tiến hành đơn giản, dễ thực hiện, có thể thựuc hiện trên diện tích lớn.  + Nhược điểm: Cây trồng dễ bị tác động bởi sâu, bệnh hại và các điều kiện bất lợi của thời tiết (như giá rét, hạn hán, bão lụt..). | 0,5  0,5 |
| 3 | Quy trình làm đất :   * Chuẩn bị: Đất trồng có độ pH ở mức trung tính, tơi xốp, giàu chất hữu cơ, thoát nước tốt, không chứa mầm sâu bệnh. Phân bón như phân hữu cơ, phân chuồng ủ. * Thực hiện: Bạn đem tất cả những nguyên liệu đã chuẩn bị bên trên trồn đều với nhau và tiến hành trồng hoa. Hoặc sau khi trồng hoa xuống đất, bạn dải phân xung quanh rìa đất rồi lấp đất lại. | 1,0  1,0 |
| 4 | * Sử dụng biện pháp thủ công: Bắt sâu, ngắt bỏ lá có ổ trứng * Giải thích: Sâu mới xuất hiện nên sử dụng biện pháp thủ công vừa hiệu quả, vừa đảm bảo an toàn cho con người và không gây ô nhiễm môi trường. | 0,5  0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG DUYỆT ĐỀ** | **DUYỆT CỦA TỔ CM** | **NGƯỜI RA ĐỀ** |